

**THAM LUẬN**  
**CỦA BAN VĂN HÓA - XÃ HỘI HĐND TỈNH BÌNH PHƯỚC**  
**Nội dung: kinh nghiệm và giải pháp giám sát việc triển khai thực**  
**hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững**  
**giai đoạn 2021 - 2025**

Kính thưa:

- Chủ trì Hội nghị.
- Thưa Toàn thể các đồng chí tham dự Hội nghị.

Xin gửi đến các đồng chí lãnh đạo, các vị khách quý, cùng toàn thể các đồng chí tham dự Hội nghị lời chúc mạnh khỏe, hạnh phúc, thành công.

Được sự cho phép của chủ trì hội nghị, thay mặt Ban văn hóa - xã hội HĐND tỉnh, tôi xin trình bày nội dung tham luận về kinh nghiệm và giải pháp giám sát việc triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025.

*Kính thưa các đồng chí, quý vị đại biểu!*

Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững là một trong các chương trình trọng điểm về phát triển kinh tế - xã hội quốc gia đã được các cấp, các ngành từ Trung ương đến địa phương quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo triển khai và ưu tiên nguồn lực để thực hiện. Các tầng lớp nhân dân hưởng ứng tích cực nên những năm qua đạt được nhiều kết quả quan trọng về mục tiêu, chỉ tiêu giảm nghèo hàng năm theo kế hoạch đề ra.

Đạt được kết quả trên, thể hiện sự quyết tâm của cấp ủy Đảng, chính quyền, Đoàn thể các cấp trong tỉnh, luôn chăm lo đến người nghèo, hưởng ứng cuộc vận động “ngày vì người nghèo” và phong trào thi đua “Cả nước chung tay vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau”, được nhân dân đồng tình ủng hộ.

Những năm qua, HĐND tỉnh nói chung, Ban văn hóa - xã hội HĐND tỉnh nói riêng rất quan tâm và chú trọng trong lĩnh vực này, nhất là việc ban hành các nghị quyết có liên quan đến công tác giảm nghèo và tổ chức giám sát việc triển khai thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững trên địa bàn, thông qua hoạt động giám sát nhằm ghi nhận, đánh giá việc triển khai, tổ chức thực hiện các chính sách thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững và các chính sách có liên quan đến công tác giảm nghèo của địa phương; qua đó đánh giá kết quả đạt được, phản ánh những khó khăn, hạn chế và đề xuất, kiến nghị với địa phương

giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để tiếp tục triển khai có hiệu quả Chương trình trên địa bàn tỉnh.

Theo chức năng, nhiệm vụ được pháp luật quy định, trong thời gian qua, Ban văn hóa - xã hội HĐND tỉnh rất quan tâm đến công tác giám sát, khảo sát các nội dung liên quan đến thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo trên địa bàn. Hoạt động giám sát của Ban được tổ chức thông qua các hình thức như: Giám sát, khảo sát chuyên đề; thẩm tra các văn bản trình Kỳ họp; giám sát thường xuyên thông qua việc xem xét báo cáo của UBND tỉnh, các sở, ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố; thực hiện quyền giám sát thông qua hoạt động thảo luận, chất vấn tại các kỳ họp HĐND tỉnh; thông qua hoạt động tiếp công dân, tiếp xúc cử tri.

Trong các hoạt động giám sát nêu trên, việc giám sát, khảo sát chuyên đề liên quan đến công tác giảm nghèo được Ban đặc biệt quan tâm. Thời gian qua, Ban đã tổ chức 03 chuyên đề liên quan trực tiếp đến công tác giảm nghèo, gồm: việc thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh về Đề án giảm nghèo bền vững tỉnh Bình Phước giai đoạn 2011 - 2015 (thực hiện năm 2012); tình hình dạy nghề, giải quyết việc làm gắn với giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh (thực hiện năm 2016); tình hình triển khai và kết quả thực hiện Quyết định số 1722/QĐ-TTg ngày 02/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Bình Phước (thực hiện năm 2019).

Ngoài ra, Ban còn thực hiện một số nội dung giám sát, khảo sát chuyên đề có liên quan đến công tác giảm nghèo, như: việc thực hiện chính sách trợ giúp xã hội đối với các đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh (thực hiện năm 2021). Trong năm 2025, Ban sẽ giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội và bảo hiểm thất nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Qua kết quả giám sát của Ban cho thấy, trong những năm qua, được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ, chính quyền các cấp nên công tác giảm nghèo được đặc biệt quan tâm và tổ chức thực hiện nghiêm túc. Ban chỉ đạo các chương trình mục tiêu của cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã đã phối hợp và vận dụng có hiệu quả nhiều nguồn lực, lồng ghép nhiều chương trình để triển khai thực hiện các Chương trình, dự án giảm nghèo tại địa phương. Thực hiện đầy đủ các chính sách hỗ trợ cho người nghèo và cận nghèo về giáo dục, y tế, nhà ở, tiền điện, bảo hiểm y tế, trợ cấp khó khăn, đầu tư cơ sở hạ tầng, dạy nghề và giải quyết việc làm, tín dụng ưu đãi, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm công tác giảm nghèo, hỗ trợ xã có tỷ lệ hộ nghèo cao, trợ giúp pháp lý cho người nghèo, hoạt động truyền thông và giám sát đánh giá chương trình. Việc thực hiện có hiệu quả các chương trình, dự án về giảm nghèo đã góp phần làm cho tỷ lệ hộ nghèo giảm đáng kể qua các năm.

Bên cạnh kết quả đạt được vẫn còn một số khó khăn, hạn chế: Trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành của một số địa phương vẫn chưa thực sự đi vào chiều sâu theo mục tiêu chương trình đã đề ra, có nơi vẫn còn thụ động trong triển khai, thực hiện, dẫn đến một số mặt, nội dung trong công tác giảm nghèo bền vững, giải quyết việc làm và đào tạo nghề vẫn còn hạn chế. Một số địa phương chưa quan tâm đúng mức, có nơi “khoán trắng” cho ban chỉ đạo các chương trình

mục tiêu hoặc các ngành, đoàn thể đảm trách, điều hành mà thiếu sự kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở. Đội ngũ cán bộ phụ trách giảm nghèo ở cơ sở còn thiếu về số lượng, chưa đảm bảo về trình độ, năng lực, làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, trong khi đó lại thường xuyên luân chuyển vị trí công tác nên việc tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương trong thực hiện các chính sách giảm nghèo thiếu tính hệ thống, chuyên sâu, việc tham mưu đề ra giải pháp giảm nghèo còn mang tính chấp vá, sự vụ, thiếu tính căn cơ, lâu dài.

Tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo còn cao, nguyên nhân do đa số hộ nghèo, hộ cận nghèo thiếu đất, tư liệu sản xuất, một số hộ có nhiều khẩu chưa đến tuổi lao động hoặc già yếu, bệnh tật, không có nghề nghiệp ổn định, thiếu vốn sản xuất. Ngoài ra, vẫn còn một bộ phận người nghèo chây ỳ, lười lao động, còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của nhà nước, cộng đồng xã hội, thiếu ý thức chủ động tự lực, tự vươn lên thoát nghèo, thậm chí không muốn thoát nghèo vì sợ không còn sự hỗ trợ của nhà nước, xã hội. Vẫn còn một bộ phận hộ nghèo có nhu cầu vay nhưng chưa tiếp cận được nguồn vốn ưu đãi, một số địa phương việc cho vay vốn chưa gắn với hướng dẫn kiến thức, kỹ thuật sản xuất, cách thức làm ăn hiệu quả, đào tạo nghề chưa gắn với giải quyết việc làm nên chưa phát huy hết hiệu quả nguồn vốn vay. Việc tiếp cận, ứng dụng khoa học công nghệ của hộ nghèo vào sản xuất còn hạn chế; hiệu quả đạt được khi thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo chưa cao; việc huy động, lồng ghép các nguồn lực để thực hiện các dự án, chương trình giảm nghèo còn hạn chế, chưa có sự điều phối chung cũng như lồng ghép các dự án cùng triển khai trên địa bàn. Một số nơi sử dụng chưa hiệu quả nguồn lực đầu tư từ các chương trình dự án, chưa vận động được sự tham gia của chính người nghèo vào các dự án, chương trình hỗ trợ sản xuất, phát triển kinh tế...

Trên cơ sở giám sát và quy định của Trung ương, Ban đã phối hợp với các ngành chức năng tham mưu HĐND, UBND tỉnh xây dựng, ban hành một số Nghị quyết có liên quan đến công tác giảm nghèo, như: Nghị quyết số 19/2022/NQ-HĐND ngày 09/11/2022 về quy định mức hỗ trợ hàng tháng đối với đối tượng bảo trợ xã hội thuộc hộ nghèo không có khả năng lao động trên địa bàn tỉnh Bình Phước, giai đoạn 2022 - 2025; Nghị quyết số 25/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 về ban hành quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước; Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐND ngày 04/7/2024 về quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2024 - 2025; Nghị quyết số 05/2024/NQ-HĐND ngày 04/7/2024 về sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước ban hành kèm theo Nghị quyết số 25/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh...

Để thực hiện hiệu quả hơn nữa Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới, Ban văn hóa - xã hội HĐND tỉnh sẽ

tiếp tục thực hiện tốt chức năng giám sát trên lĩnh vực phụ trách, tái giám sát các nội dung liên quan về lĩnh vực này; phối hợp với các ngành chức năng, địa phương nghiên cứu, tham mưu, đề xuất HĐND tỉnh xây dựng, ban hành một số chủ trương, chính sách, biện pháp để cụ thể hóa, đảm bảo thi hành văn bản pháp luật và biện pháp, chính sách có tính đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh liên quan đến công tác giảm nghèo của địa phương trong thời gian tới. Đồng thời, Ban đã đề nghị, kiến nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương chịu sự giám sát tập trung thực hiện một số nội dung như: Tập trung nguồn lực và đầu mối thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, tránh dàn trải, phân tán dẫn đến hiệu quả không cao; đẩy nhanh tiến độ giải ngân các nguồn vốn; bố trí nguồn lực đảm bảo đúng theo định mức, trong đó ưu tiên hỗ trợ về nguồn vốn cho các xã còn khó khăn, đặc biệt là các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số để phát triển sản xuất, tạo việc làm thường xuyên, thu nhập ổn định để hạn chế tái nghèo và phát sinh nghèo; đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, giáo dục chính sách, pháp luật, nâng cao nhận thức của người dân về bản chất nhân văn của chương trình MTQG giảm nghèo bền vững để tạo sự chuyển biến căn bản trong nhận thức về giảm nghèo bền vững, hạn chế tái nghèo, thay đổi cách suy nghĩ, cách làm, thói quen của người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số; hướng dẫn áp dụng các mô hình sinh kế về cách thức sản xuất, trông trọt, chăn nuôi hiệu quả theo chuỗi giá trị, giúp người dân tổ chức sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, xây dựng cuộc sống ấm no, có ý chí tự lực vươn lên thoát nghèo; tăng cường vai trò, năng lực quản lý nhà nước về giảm nghèo, quy hoạch, đào tạo đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo và công tác xã hội ở cơ sở. Tăng cường công tác thống kê nắm chắc diễn biến tình hình hộ nghèo, nắm bắt nhu cầu, nguyện vọng của các đối tượng nghèo để giúp đỡ, hướng dẫn phương thức làm ăn, đầu tư sản xuất và lao động có hiệu quả; quan tâm triển khai nhân rộng mô hình giảm nghèo hiệu quả, mô hình phát triển kinh tế phù hợp với hộ nghèo, phù hợp với điều kiện của từng địa phương; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát nhằm kịp thời phát hiện những sai sót, bất cập để có sự điều chỉnh kịp thời hoặc có các biện pháp xử lý, chỉnh đốn thực hiện nhằm hoàn thiện và nâng cao chất lượng, hiệu quả của các chính sách hỗ trợ để phù hợp với thực tế.

***Một số bài học kinh nghiệm và giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động giám sát chuyên đề Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững***

*Thứ nhất: Lựa chọn nội dung giám sát có trọng tâm, trọng điểm, các vấn đề cần thiết trong cuộc sống của người dân và bảo đảm không trùng với nội dung thanh tra, kiểm tra, hoạt động giám sát của các chủ thể giám sát khác: Để thực hiện tốt nội dung này, trên cơ sở chương trình, kế hoạch giám sát của Quốc hội, Đoàn Đại biểu Quốc hội, chương trình giám sát của HĐND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh và chương trình kiểm tra, giám sát của cấp ủy, kế hoạch thanh tra, kiểm tra có liên quan, Ban đưa ra các nội dung để thảo luận và lựa chọn nội dung cho phù hợp, trọng tâm vào các vấn đề bức xúc, đang khó khăn vướng mắc, tiến độ thực hiện chậm...*

*Thứ hai: Lựa chọn thành phần Đoàn giám sát có chất lượng: Thành lập Đoàn giám sát phải tinh gọn, có chất lượng, trong đó tại các cuộc giám sát, khảo sát trực tiếp tại các huyện, thị xã, thành phố, Ban mời thêm các sở, ngành chuyên*

môn, đại diện Thường trực Hội đồng nhân dân và lãnh đạo Ban kinh tế - xã hội Hội đồng nhân dân cùng tham gia khi Đoàn giám sát, khảo sát làm việc tại địa phương.

*Thứ ba: Xây dựng Kế hoạch giám sát chi tiết, Đề cương báo cáo sớm, thời hạn yêu cầu gửi báo cáo hợp lý và tổ chức thực hiện Kế hoạch đúng tiến độ đã đề ra:* Khi xây dựng Kế hoạch phải xác định cụ thể chi tiết phạm vi, rõ ràng đối tượng, nội dung và đúng thẩm quyền. Đối với Đề cương yêu cầu báo cáo phải khoa học, chi tiết, đầy đủ biểu mẫu, bao quát toàn diện các vấn đề cần nắm thông tin phục vụ hoạt động giám sát và có Đề cương riêng phù hợp cho từng đơn vị. Trong đó, yêu cầu thời gian gửi báo cáo phải hợp lý, phù hợp để các đối tượng chịu sự giám sát có thể hoàn thành đúng thời hạn và Đoàn giám sát có thời gian nghiên cứu báo cáo; việc tổ chức thực hiện phải theo đúng kế hoạch đã đề ra, hạn chế tối đa việc điều chỉnh để không làm ảnh hưởng tới hoạt động của cơ quan, đối tượng chịu sự giám sát.

*Thứ tư: Lựa chọn nội dung, cơ quan, đơn vị giám sát trực tiếp phù hợp, đúng thời điểm và tổ chức hoạt động giám sát linh hoạt:* nghiên cứu kết luận thanh tra, kiểm tra; kết quả giám sát của các chủ thể giám sát khác có liên quan; các kết quả giám sát của Ban trước đây; ngoài ra còn tham vấn ý kiến các đối tượng chịu sự tác động của chương trình, chính sách, các cơ quan, tổ chức có liên quan đến hoạt động của đối tượng chịu sự giám sát để thu thập thông tin đa dạng, nhiều chiều và có nhiều đánh giá khách quan về vấn đề, lĩnh vực giám sát để có thêm thông tin nhằm lựa chọn nội dung, địa điểm phù hợp để Đoàn giám sát tiến hành giám sát sâu, tập trung. Đồng thời, trong quá trình xây dựng lịch giám sát, khảo sát cũng tránh chông chéo và ảnh hưởng đến hoạt động giám sát, cũng như hoạt động của các cơ quan, đơn vị chịu sự giám sát.

*Thứ năm: Chuẩn bị kỹ dự thảo Báo cáo kết quả giám sát, đề xuất kiến nghị các nội dung cụ thể, rõ ràng, hạn chế tối đa kiến nghị chung chung:* dự thảo Báo cáo kết quả giám sát cần tập trung làm rõ sâu về kết quả đạt được; hạn chế, khó khăn và nguyên nhân của hạn chế khó khăn; các nhận định, đánh giá, phân tích đều trên cơ sở đối chiếu giữa báo cáo với quá trình đi thực tế; các kiến nghị đề xuất đi thẳng vào nội dung, cụ thể chi tiết, rõ ràng, đề nghị rõ trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, đơn vị chịu sự giám sát.

*Thứ sáu: Nâng cao nhận thức của đối tượng chịu sự giám sát:* khi triển khai nhiệm vụ của Đoàn giám sát, làm việc tại các cơ quan, đơn vị, địa phương Ban đều làm rõ mục đích ý, nghĩa của hoạt động giám sát và nội dung làm việc tại đơn vị là để cùng nhau thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý nhà nước trên địa bàn, cùng tháo gỡ các khó khăn vướng mắc và cùng nhau nghiên cứu sửa đổi, bổ sung hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tiễn thực hiện nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh. Với việc làm rõ mục đích quan điểm như vậy khi đi giám sát tại cơ sở, Ban nhận được nhiều luồng thông tin và sự cởi mở của các cơ quan, đơn vị trong quá trình giám sát thực tế tại đơn vị, địa phương.

*Thứ bảy, tăng cường, quyết liệt thực hiện việc theo dõi, xem xét đánh giá “Hậu giám sát”:* Đối với các kiến nghị chậm được giải quyết hoặc giải quyết chưa thỏa đáng, có thể xem xét thực hiện chất vấn tại kỳ họp HĐND tỉnh hoặc phiên họp của Thường trực HĐND tỉnh. Trong trường hợp cần thiết, có thể tái giám sát hoặc yêu cầu UBND tỉnh báo cáo kết quả giải quyết kiến nghị giám sát của Ban.

Trên đây là báo cáo tham luận về kinh nghiệm và giải pháp giám sát việc triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 của Ban văn hóa - xã hội HĐND tỉnh.

---